

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẢI PHÁT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: 42/CBTT-HPX** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát**

- Mã chứng khoán: **HPX**
- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa CT3, The Pride, Khu ĐTM An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024-32.080.666 Fax: 024-32.080.566
- Email: info@haiphat.com.vn

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 10/02/2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát nhận Quyết định số 3117/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC ngày 22/01/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục Thuế thành phố Hà Nội.

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/02/2025 tại đường dẫn: <http://www.haiphat.com.vn> mục Quan hệ cổ đông.**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

- Quyết định số 3117/QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC ngày 22/01/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục Thuế thành phố Hà Nội.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**PHAN THỊ XUYẾN**

Số: *3M7* /QĐ-CTHN-TTKT7-XPVPHC

Hà Nội, ngày *22* tháng *01* năm 2025



**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 70486/QĐ-CTHN ngày 31/12/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 22/01/2025 giữa Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 59554/QĐ-CTHN-TTKT7 ngày 07/10/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Kiểm tra số 7 - Cục thuế TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát.

Mã số thuế: 0500447004.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5 Tòa CT3 The Pride Khu ĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500447004 do sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/12/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 07/01/2025.



Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quý Hải - Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch HĐQT

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.
- Khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.
- Không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.
- Xử phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Khoản 2c Điều 138, Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

- Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Khoản 4d Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

- Xử phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 4a Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

4.1. Các tình tiết tăng nặng: áp dụng tình tiết tăng nặng.

- Hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

- Hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.2. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính:

- Xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 2c Điều 138, Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản

1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 20% tính trên số thuế thiếu do khai sai, số tiền: 548.860.729. Trong đó:

+ Phạt do thiếu thuế TNDN, GTGT số tiền 523.036.321 đồng ( $((403.984.885 + 2.211.196.720) * 20\% = 523.036.321$  đồng) - Tiêu mục 4254.

+ Phạt do thiếu thuế TNCN số tiền: 25.824.408 đồng ( $129.122.040 * 20\% = 25.824.408$  đồng) - Tiêu mục 4268.

+ Xử phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 4a Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với 169 số hoá đơn, số tiền phạt 1.114.800.000 đồng ( $= 6.000.000 + 6.000.000 * 1,1 * 168$ ).

+ Xử phạt đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn theo quy định tại Khoản 3 Điều 12, Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do khai sai tờ khai thuế GTGT 02 kỳ tháng 3, 12 năm 2023, số tiền 13.650.000 đồng ( $= 6.500.000 + 6.500.000 * 1,1$ ) - Tiêu mục 4254.

+ Xử phạt đối với hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 4d Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do không nộp phụ lục 02 kỳ tính thuế TNDN năm 2022, năm 2023 số tiền 24.150.000 đồng ( $11.500.000 + 11.500.000 * 1,1 = 24.150.000$  đồng) - Tiêu mục 4254.

\* Kiến nghị không xử phạt vi phạm hành chính như sau:

+ Căn cứ Khoản 1a Điều 1 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ: “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hoá đơn là 02 năm”, đoàn thanh tra kiến nghị không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xuất hoá đơn sai thời điểm từ tháng 1 năm 2023 trở về trước, hành vi không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, 2021.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

\* Chi tiết các biện pháp:

- Tổng tiền thuế truy thu qua thanh tra, số tiền: 2.744.303.645 đồng. Trong đó:



+ Truy thu thuế GTGT, số tiền 403.984.885 đồng (Năm 2020: 191.991.277 đồng, Năm 2021: 36.319.183 đồng, Năm 2022: 124.854.158 đồng. Năm 2023: 50.820.267 đồng) - TM 1701.

+ Truy thu thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh khác, số tiền 2.211.196.720 đồng (Năm 2020: 424.451.375 đồng, Năm 2021: 197.062.416 đồng, Năm 2022: 273.061.027 đồng. Năm 2023: 1.316.621.901 đồng) - TM 1052.

+ Truy thu thuế TNCN, số tiền 129.122.040 đồng (Năm 2021: 28.910.320 đồng, Năm 2022: 100.211.720 đồng) - TM 1001.

- Tiền chậm nộp. số tiền: 604.845.818 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ: Tính tiền chậm nộp đối với số thuế chậm nộp do kê khai sai, mức phạt: 0,03%/ngày tính trên số thuế nộp chậm. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT số tiền: 163.414.253 đồng - TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 412.428.565 đồng - TM 4918.

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN số tiền: 29.003.000 đồng - TM 4917.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 26/01/2025. Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 27/01/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp: 5.050.610.192 đồng (Năm tỷ, năm mươi triệu, sáu trăm mười nghìn, một trăm chín mươi hai đồng).

\* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát chi trả.

7. Một số nội dung xử lý khác:

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyên kỳ sau, số tiền: 233.819 đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/01/2025

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Đỗ Quý Hải là đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát để chấp hành.

Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát phải nộp tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào tài khoản số tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông; Cơ quan quản lý thu: Cục thuế Thành phố Hà Nội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Hà Đông để thu tiền phạt.

3. Gửi cho phòng thanh tra kiểm tra số 9 - Cục thuế Thành phố Hà Nội, Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 7, Phòng Kế khai - kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. / *M*

Nơi nhận: *M*

- Như Điều 3;

- Lưu Hồ sơ; VT, TTKT7. (8;4) *K*

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Phan Tiên Hòa**

